TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 252/2019/QĐST-VDS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Củ Chi, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 506/2018/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 276/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 519 Tỉnh lộ 8, tổ 5, ấp 5, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1976.

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp C, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cháu Nguyễn Hồng D, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Số 519 Tỉnh lộ 8, tổ 5, ấp 5, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 519 Tỉnh lộ 8, tổ 5, ấp 5, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 12/11/2018, người yêu cầu là ông Nguyễn Văn X trình bày:

Ông và bà Phan Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 144 do Ủy ban

nhân dân xã P, huyện Củ Chi cấp ngày 21/11/2006. Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Hồng D, sinh ngày 14/8/2004.

Từ năm 2010, bà H làm ăn thất bại nên hay bỏ nhà ra đi rồi quay về, đến năm 2012 bà H bỏ đi cho đến nay không liên lạc về gia đình và cũng không có tin tức gì, dù ông đã cố gắng tìm kiếm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nay để thực hiện thủ tục ly hôn nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phan Thị H, sinh năm 1976, có nơi cư trú cuối cùng tại số ấp C, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu tuyên bố bà Phan Thị H mất tích nộp ngày 12/11/2018 của ông Nguyễn Văn X, có cơ sở xác định yêu cầu của ông X là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Dân sư năm 2015, người bị yêu cầu là bà Phan Thị H có nơi cư trú tại xã P, huyện Củ Chi nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất tích:

Ông Nguyễn Văn X là chồng của bà Phan Thị H nên có quyền yêu cầu tuyên bố bà H mất tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn X thì ông và bà Phan Thị H xây dựng gia đình năm 2003, trong quá trình chung sống, ông và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng D, sinh ngày 14/8/2004. Năm 2012, bà H bỏ nhà tại địa chỉ ấp C, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi cho đến nay, mặc dù ông X đã tìm mọi cách để nhắn tin, tìm kiếm nhưng không tìm được và cũng không có tin tức về bà H. Nay để thực hiện thủ tục ly hôn giữa ông X và bà H nên ông X yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phan Thị H, sinh năm 1976, có nơi cư trú cuối cùng tại ấp C, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Tại xác nhận của Công an xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/11/2018 xác nhận: Bà Phan Thị H, sinh năm 1976, đã bỏ địa phương đi từ năm 2012, không có mặt tại ấp C, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, không rõ đi đâu, không khai báo với chính quyền địa phương.

Ngày 28/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 15/2018/QĐST-DS. Quyết định này được đăng tải trên báo Công lý 03 (Ba) số liên tiếp vào các ngày 06/3/2019, 08/3/2019 và 13/3/2019; phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 (Ba) lần liên tiếp

vào các ngày 01/02/2019, 02/02/2019 và 03/02/2019. Song song đó, ngày 28/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã đăng tải thông tin tìm kiếm bà Phan Thị H trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày đăng thông báo tìm kiếm bà Phan Thị H trên báo, đài và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà Phan Thị H vẫn không có mặt, cũng không có thông tin gì về bà Phan Thị H.

Như vậy, bà Phan Thị H đã biệt tích 02 (Hai) năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc bà Phan Thị H còn sống hoặc đã chết mặc dù ông Nguyễn Văn X đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định tại Khoản 2 của Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích"*. Do đó, việc ông Nguyễn Văn X yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phan Thị H mất tích là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Xở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn X.

Tuyên bố bà Phan Thị H, sinh năm: 1976, có nơi cư trú cuối cùng tại ấp C, xã P, huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh mất tích kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn X phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số:

AA/2017/0033650 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Ông X đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã P,
huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP